

Số: 181/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày 14 tháng 11 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng
sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ BA (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 13/2019/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác;

Xét Tờ trình số 176/TTr-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc đề nghị thông qua quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với 79,63 ha rừng trồng (rừng phòng hộ 3,69 ha, rừng sản xuất 75,94 ha) để thực hiện 05 dự án, cụ thể như sau:

1. Chuyển mục đích sử dụng 7,64 ha rừng sản xuất để thực hiện 02 dự án đang đề xuất chấp thuận chủ trương đầu tư.

(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)

2. Chuyển mục đích sử dụng 71,99 ha (rừng phòng hộ 3,69 ha, rừng sản xuất 68,3 ha) để thực hiện 03 dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng chưa xác định diện tích rừng được chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của Luật Lâm nghiệp năm 2017 và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ ba (Kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 04 tháng 11 năm 2021./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Báo cáo);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (Báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XIV;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Kiểm toán nhà nước khu vực X;
- Văn phòng: Tỉnh ủy; Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Báo Thái Nguyên, Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH



Phạm Hoàng Sơn

Phụ lục I
DỰ ÁN CHƯA CÓ QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG

(Kèm theo Nghị quyết số 121/NQ-HĐND ngày 04 tháng 11 năm 2021
 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)



TT	Tên dự án, địa điểm thực hiện	Diện tích, vị trí có rừng chuyển mục đích sử dụng theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng				Loại rừng
		Tổng diện tích (ha)	Lô	Khoảnh	Tiểu khu	
1	Dự án Nhà máy gạch Hoàng Gia Đông Cao, công suất 18 triệu viên/năm, xã Minh Đức, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	4,63	1	3	230	Rừng sản xuất (cây keo; bạch đàn)
2	Dự án Khu đô thị Bá Xuyên, xã Bá Xuyên, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên	3,01	2	5	222A	Rừng sản xuất (cây keo, bạch đàn)
Tổng cộng		7,64				

Phụ lục II

CÁC DỰ ÁN CÓ QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG

(Kèm theo Nghị quyết số 181/NQ-HĐND ngày 04 tháng 11 năm 2021
của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)



TT	Tên dự án, địa điểm thực hiện	Diện tích, vị trí có rừng chuyển mục đích sử dụng theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng				Loại rừng
		Tổng diện tích (ha)	Lô	Khoảnh	Tiểu khu	
1	Dự án tuyến đường liên kết, kết nối các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Giang và Vĩnh Phúc	43,56	1, 2	1A	164	Rừng sản xuất (cây keo, bạch đàn)
			1, 2	1B		
			2, 3	2A		
			1	2B		
			1	1	166A	
			1	4	166B	
			2	1	224	
			2	1	225	
			1	3		
			2	4		
			2	2	229	
			2	3		
			1, 2	4		
			1, 2	1	233	
1, 3	3					
1, 4	4					
2	Công trình sửa chữa đột xuất xử lý vị trí mất an toàn giao thông tại Km34-km35+200 Quốc lộ 3C (Đèo So), địa phận tỉnh Thái Nguyên, Bắc Kạn	3,69	2, 5	3	6	Rừng phòng hộ (cây keo, mỡ, quế, lát, xoan)
3	Dự án Di chuyển Đại đội kho c29 (Công trình nhà, hạ tầng kỹ thuật, doanh cụ đồng bộ) Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên	24,74	1, 2, 3	8	55	Rừng sản xuất (cây keo, bạch đàn)
			2	11		
Tổng cộng		71,99				

